

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày 03/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Bé

Bà Phạm Thị ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/02/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2020/TLST-HS ngày 31/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 18/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Liêu Văn H (tên gọi khác: Năm Đen), sinh ngày 01/9/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Văn Q (chết) và bà Trần Thị I (chết); bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án: Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 185/2013/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/8/2000, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản theo Bản án số 62/HS-ST; ngày 03/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Gá bạc” theo Bản án số 79/2005/HS-ST; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2020; bị cáo có mặt.

2. Võ Minh D, sinh ngày 02/01/1989 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Ấp 8, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đ và bà Lộ Thị T; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thúy A (đồng phạm trong vụ án) và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/9/2020, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn

15 (mười lăm) tháng theo Quyết định số 265/QĐ-TA; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2020, bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/3/1998 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lý Thị T (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/5/2017, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 (mười tám) tháng theo Quyết định số 157/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 11/11/2018; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2020; bị cáo có mặt.

4. Phan Văn T, sinh ngày 08/3/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp L, xã TPT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp Đ, xã TPT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020; bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 05/6/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp 8, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp B, xã TPT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ H; bị cáo có chồng là Võ Minh D (đồng phạm trong vụ án) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2020, bị cáo Võ Minh D bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để lấy tiền lời mua ma túy sử dụng và tiêu xài. Bị cáo D nhờ vợ là bị cáo Nguyễn Thị Thúy A và thuê bị cáo Nguyễn Văn P mỗi ngày 200.000 (hai trăm nghìn) đồng giúp bị cáo D mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo A, D sử dụng chung điện thoại di động hiệu Realme. Bị cáo A liên lạc qua điện thoại với người nghiện hỏi mua chất ma túy rồi nói lại cho bị cáo D biết và giúp bị cáo D liên lạc mua chất ma túy với bị cáo Liêu Văn H về sử dụng và bán lại. Bị cáo P nhận tiền từ người mua chất ma túy, sau đó giao lại cho bị cáo D hoặc bị cáo A. Bị cáo P hoặc bị cáo D là người trực tiếp giao ma túy cho người mua. Để có chất ma túy sử dụng và bán lại, bị cáo D liên lạc mua ma túy của bị cáo H được 05 (năm) lần, cụ thể như sau:

Ngày 30/8/2020, 02/9/2020 và 04/9/2020, bị cáo D đến nhà bị cáo H tại ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh mua của H mỗi lần một gói chất ma túy với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Ngày 06/9/2020, bị cáo D kêu bị cáo A liên lạc với bị cáo H hỏi mua 2.000.000 (hai triệu) đồng chất ma túy, bị cáo H đồng ý và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại nhà bị cáo H. Bị cáo A kêu bị cáo P đến nhà bị cáo H giao tiền và nhận một gói chất ma túy về giao lại cho bị cáo D. Sau đó, bị cáo D phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác. Trong đó, bị cáo D bán cho bị cáo T một gói ma túy với giá

450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ngày 07/9/2020, bị cáo D kêu bị cáo A liên lạc với bị cáo H hỏi mua 2.000.000 (hai triệu) đồng chất ma túy. Bị cáo H đồng ý và hẹn địa điểm mua bán chất ma túy tại nhà bị cáo H. Bị cáo A kêu bị cáo P đến nhà bị cáo H giao tiền và nhận một gói ma túy về giao lại cho bị cáo D. Sau đó, bị cáo D phân ra thành 11 gói nhỏ, bị cáo D bán được 02 gói, giao cho bị cáo P 02 gói mang đi bán, còn lại 07 gói, bị cáo D cất giấu trong cốp xe mô tô màu vàng hiệu Vario biển số 59Y3-588.64 đến khi bị khám xét thu giữ.

Với thủ đoạn nêu trên, các bị cáo D, A và P đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần từ tháng 8/2020 đến ngày bị bắt, trung bình mỗi ngày bán chất ma túy cho từ bốn đến năm người, với số tiền mỗi lần bán từ 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, bị cáo T nhắn tin với bị cáo D qua ứng dụng Zalo hỏi mua 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng chất ma túy, bị cáo D đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại nhà bị cáo D ở ấp B, xã TPT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T đến nhà bị cáo D gặp bị cáo P, bị cáo T đưa cho bị cáo P 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo P lấy tiền đưa cho bị cáo D và nhận một gói ma túy giao lại cho bị cáo T. Bị cáo T mang gói ma túy về nhà phân thành hai gói nhỏ. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo T bán một gói chất ma túy với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng cho một thanh niên (chưa rõ nhân thân) tại Quốc lộ 22 thuộc ấp H, xã TTH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, người thanh niên nêu trên tiếp tục nhắn tin cho bị cáo T hỏi mua 500.000 (năm trăm nghìn) chất ma túy, bị cáo T đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại quán Karaoke PN trên Quốc lộ 22 thuộc ấp T, xã TTH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo T gặp Nguyễn Tuấn A mượn xe mô tô màu trắng đen hiệu Exciter biển số 59Y3-426.10 và điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đi giao chất ma túy. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo T đi trên Quốc lộ 22 đến đoạn trước nhà số 4xx thuộc ấp T, xã TTH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C tuần tra kiểm tra phát hiện trong túi áo khoát bên trái của bị cáo T đang mặc có một gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo T khai là chất ma túy đá đang trên đường đi bán cho một người thanh niên nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận từ tháng 6/2020 đến tháng 8/2020, bị cáo D giao chất ma túy cho bị cáo T bán bốn lần, mỗi lần một gói chất ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Mỗi lần bán, bị cáo D cho bị cáo T 50.000 (năm mươi nghìn) đồng. Trong ngày 06/9/2020, còn có hai người (chưa rõ nhân thân) đến nhà bị cáo D, mỗi người mua một gói chất ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, bị cáo P là người nhận tiền giao lại cho bị cáo A và bị cáo D trực tiếp giao ma túy cho người mua.

Trong ngày 07/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của các bị cáo D, P và H, kết quả:

Thu giữ của bị cáo D 07 (bảy) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (cất trong cốp xe) và 01 (một) xe mô tô màu vàng hiệu Vario biển số 59Y3-588.64.

Thu giữ của bị cáo P 02 (hai) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (cất giấu trong cốp xe); 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream biển số 60H6-0944 và 01 điện thoại hiệu Samsung.

Thu giữ của bị cáo H 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 (một) cân tiểu ly; 30 (ba mươi) gói nylon; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

Các bị cáo D, P và H khai nhận tinh thể không màu thu giữ trong các gói nylon là chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo D, P và H. Bị cáo A khi đến làm việc đã giao nộp điện thoại di động hiệu Realme.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với các bị cáo T, D, P và H đều dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 1575/KLGD-H ngày 16/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phan Văn T và hình dấu Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4725g, loại Methamphetamine.

Gói 2 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Minh D và hình dấu Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0520g, loại Methamphetamine.

Gói 3 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P và hình dấu Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3477g, loại Methamphetamine.

Gói 4 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Liêu Văn H và hình dấu Công an xã T2, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m4) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 16,5165g, loại Methamphetamine.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 17/CT-VKS.CC ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Liêu Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Võ Minh D, Nguyễn Văn P, Phan Văn T, Nguyễn Thị Thúy A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Liêu Văn H, Võ Minh D, Nguyễn Văn P, Phan Văn T, Nguyễn Thị Thúy A và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H, D, P, T, A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly; 30 gói nylon; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy. Tịch thu sung công: 01 xe gắn máy hiệu Dream, biển số 60H6-0944; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 352987109035701/01; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Realme. Trả lại cho Bị cáo A 01 xe mô tô màu vàng hiệu Vario biển số 59Y3-588.64.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, D, P, T, A khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Lời khai của các bị cáo H, D, P, T, A được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ. Các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý cất giấu trái phép với mục đích bán cho người khác để kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã thể hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội. Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm với tính chất đồng

phạm đơn giản, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, nhưng các bị cáo đã phối hợp với nhau để hoàn thành việc thực hiện tội phạm. Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là người phân phối ma túy để cho bị cáo D về chia nhỏ bán lại cho người nghiện. Bị cáo D thể hiện vai trò là người chỉ huy các bị cáo P, A thực hiện việc liên hệ mua bán, giao ma túy, nhận tiền từ người nghiện; bị cáo T mua ma túy của D về sử dụng và bán lại cho người nghiện. Với vai trò như đã phân tích trên, bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; kể đến là bị cáo D, rồi đến các bị cáo P, T, A. Bị cáo H bán và bị cáo D mua trái phép chất ma túy 05 (năm) lần vào các ngày 30/8/2020, 02/9/2020, 04/9/2020, 06/9/2020 và 07/9/2020, đây là tình tiết định khung hình phạt “*phạm tội nhiều lần*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Riêng lượng ma túy bị cáo H lưu giữ, cất giấu, mua bán có khối lượng qua giám định tổng cộng là 16,5165g, đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

[4] Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[5] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5.1] Đối với bị cáo H: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 07/8/2000, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản theo Bản án số 62/HS-ST; ngày 03/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Gá bạc” theo Bản án số 79/2005/HS-ST. Bị cáo có tiền án: Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 185/2013/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2018; bị cáo không có tiền sự.

[5.2] Đối với bị cáo D: Bị cáo không có tiền án; về tiền sự: Ngày 11/9/2020, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 (mười lăm) tháng theo Quyết định số 265/QĐ-TA.

[5.3] Đối với bị cáo P: Bị cáo không có tiền án; về tiền sự: Ngày 08/5/2017, Tòa án nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 (mười tám) tháng theo Quyết định số 157/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 11/11/2018.

[5.4] Đối với các bị cáo T, A: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5.5] Các bị cáo H, D, P, T, A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.6] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo H, D, P, T, A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo A khi phạm tội là phụ nữ có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.7] Bị cáo A có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo A.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo H, D, P, T, Anh không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

[7.1] Đối với 04 (bốn) gói niêm phong mang số vụ 1575/2020 có chữ ký niêm phong của giám định viên và điều tra viên là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 cân tiểu ly; 30 gói nylon; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream, biển số 60H6-0944; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 352987109035701/01, số Imei2: 352988109035709/01 (của Nguyễn Văn P); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (của Liêu Văn H); 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI; 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Realme là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.4] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Vario biển số 59Y3-588.64 là tài sản của bị cáo A, bị cáo không biết bị cáo D cất giấu ma túy vào cốp xe nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định trả lại cho bị cáo A.

[8] Đối với bị cáo D khai nhận thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; bị cáo P khai nhận thu lợi bất chính 5.000.000 (năm triệu) đồng, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định buộc các bị cáo D, P nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo H, D, P, T, A mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Liêu Văn H, Võ Minh D, Nguyễn Văn P, Phan Văn T, Nguyễn Thị Thúy A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Liêu Văn H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Minh D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

6. Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) gói niêm phong mang số vụ 1575/2020 có chữ ký niêm phong của giám định viên và điều tra viên; 01 cân tiểu ly; 30 gói nylon; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream, biển số 60H6-0944; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 3529871090357 01/01, số Imei2: 352988109035709/01 (của Nguyễn Văn P); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (của Liêu Văn H); 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWAI; 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Realme.

Buộc bị cáo Võ Minh D nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng vào ngân sách nhà nước.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Thúy A 01 (một) xe máy hiệu Vario biển số 59Y3-588.64, số máy: JM51E1609303, số khung: MH1JM5112LK609591.

(Vật chứng đang quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi theo Phiếu nhập kho vật chứng số 199/PNK ngày 29/10/2020).

6. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo H, D, P, T, Anh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (05);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (09);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Sơn Hà